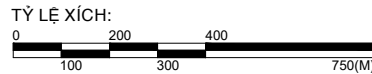
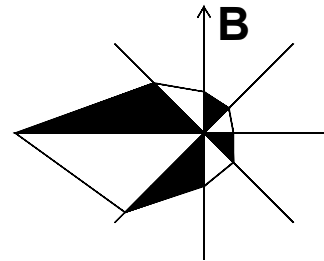


TỈNH TÂY NINH - XÃ PHƯỚC THẠNH
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP THẠNH - GIAI ĐOẠN I, TỶ LỆ 1/2000

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG THOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI RẮN



THUYẾT MINH SƠ BỘ:

1. CƠ SỞ THIẾT KẾ

- QCXĐVN: 01: 2021/BXD "QUY CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG".
- QCXĐVN: 07: 2023/BXD "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT".
- CÁC TÀI LIỆU KHÁC VÀ CÁC QUY TRÌNH HIỆN HÀNH KHÁC LIÊN QUAN.
- BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT TỶ LỆ 1/2000.

GIẢI PHÁP QUY HOẠCH

THOÁT NƯỚC THẢI:

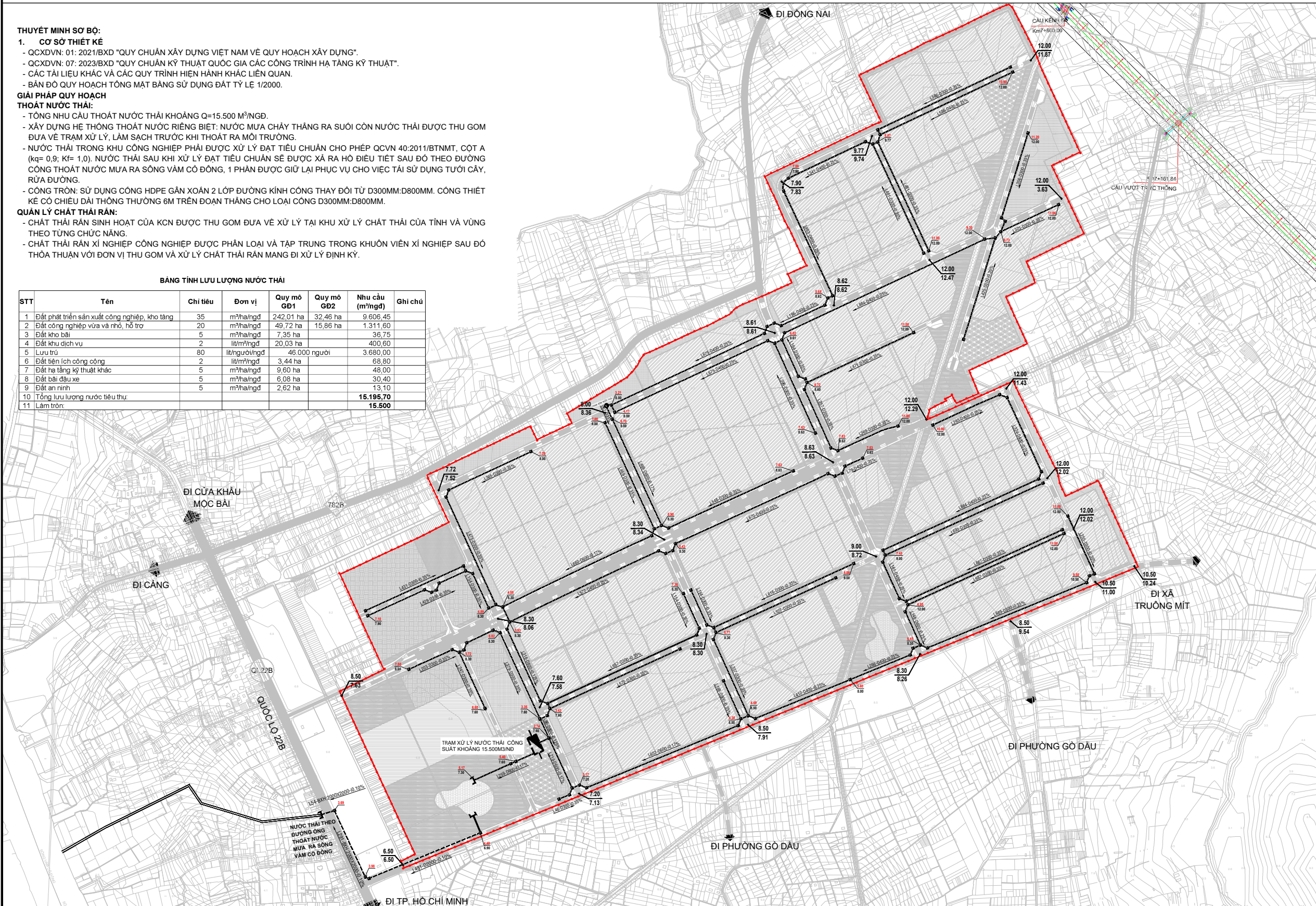
- TỔNG NHU CẦU THOÁT NƯỚC THẢI KHOẢNG Q=15.500 M³/NGĐ.
- XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC RIÊNG BIỆT: NƯỚC MƯA CHÁY THANG RA SUỐI CÒN NƯỚC THẢI ĐƯỢC THU GOM ĐƯA VỀ TRẠM XỬ LÝ, LÀM SẠCH TRƯỚC KHI THOÁT RA MÔI TRƯỜNG.
- NƯỚC THẢI TRONG KHU CÔNG NGHIỆP PHẢI ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN CHO PHÉP QCVN 40:2011/BTNMT, CỘT A (kq= 0,9; Kf= 1,0). NƯỚC THẢI SAU KHI XỬ LÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN SẼ ĐƯỢC XẢ RA HỒ ĐIỀU TIẾT SAU ĐÓ THEO ĐƯỜNG CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA RA SÔNG VẮM CỎ ĐỒNG, 1 PHẦN ĐƯỢC GIỮ LẠI PHỤC VỤ CHO VIỆC TÁI SỬ DỤNG TƯƠI CÂY, RỪA ĐƯỜNG.
- CÔNG TRƠN: SỬ DỤNG CÔNG HDPE GÂN XOÀN 2 LỚP ĐƯỜNG KÍNH CÔNG THAY ĐỔI TỪ D300MM:D800MM. CÔNG THIẾT KẾ CÓ CHIỀU DÀI THÔNG THƯỜNG 6M TRÊN ĐOẠN THẲNG CHO LOẠI CÔNG D300MM:D800MM.

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN:

- CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT CỦA KCN ĐƯỢC THU GOM ĐƯA VỀ XỬ LÝ TẠI KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA TỈNH VÀ VÙNG THEO TỪNG CHỨC NĂNG.
- CHẤT THẢI RẮN XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC PHÂN LOẠI VÀ TẬP TRUNG TRONG KHUÔN VIÊN XÍ NGHIỆP SAU ĐÓ THỎA THUẬN VỚI ĐƠN VỊ THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN MANG ĐI XỬ LÝ ĐỊNH KỲ.

BẢNG TÍNH LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Tên	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy mô GB1	Quy mô GB2	Nhu cầu (m ³ /ngđ)	Ghi chú
1	Đất phát triển sản xuất công nghiệp, kho tàng	35	m ² /ha/ngđ	242,01 ha	32,46 ha	9.606,45	
2	Đất công nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ	20	m ² /ha/ngđ	49,72 ha	15,86 ha	1.311,60	
3	Đất kho bãi	5	m ² /ha/ngđ	7,35 ha		36,75	
4	Đất khu dịch vụ	2	lit/m ² /ngđ	20,03 ha		400,60	
5	Lưu trú	80	lit/người/ngđ	46.000 người		3.680,00	
6	Đất tiên ích công cộng	2	lit/m ² /ngđ	3,44 ha		68,80	
7	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	5	m ² /ha/ngđ	9,60 ha		48,00	
8	Đất bãi đầu xe	5	m ² /ha/ngđ	6,08 ha		30,40	
9	Đất an ninh	5	m ² /ha/ngđ	2,62 ha		13,10	
10	Tổng lưu lượng nước tiêu thụ:					15.195,70	
11	Làm tròn:					15.500	



KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- CÔNG THOÁT NƯỚC THẢI
- HỒ GA
- CHIỀU DÀI (M) - ĐƯỜNG KÍNH (MM) - ĐỘ DỐC (%)
- HƯỚNG DỐC
- TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- CAO ĐỘ ĐÁY
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT THIẾT KẾ
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
- TRẠM BƠM NƯỚC THẢI
- TUYẾN ÔNG CỎ ÁP
- CỬA XÁ